|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**

**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đê điều.*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số………../TTr-SNN ngày …tháng … năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai *(Đính kèm).*

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** :  - Như Điều 3;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn Đại biểu QH tỉnh;  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp  thuộc tỉnh;  - Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu VT, KTN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Tấn Đức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |

**QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục**

**Thủy lợi và Phòng chống thiên tai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

**Điều 2.** **Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Thực hiện nhiệm vụ: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn; Quỹ Phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
2. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và trụ sở làm việc**

1. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Trụ sở của Chi cục đặt tại: số 518, đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

4. Về thủy lợi:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

i) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về công tác nước sạch nông thôn

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn; phối hợp thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Là thành viên hội đồng bàn giao cơ sở công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, công trình nước sạch nông thôn.

6. Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

7. Về quỹ phòng, chống thiên tai

Phối hợp với Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tham mưu thực hiện các nhiệm vụ:

a) Hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu;

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo các quy định khác của pháp luật liên quan;

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo yêu cầu và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành (công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn) theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

9. Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

10. Tham mưu thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Tham mưu tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành trên địa bàn tỉnh; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch theo quy định.

14. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

15. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

16. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai; mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh và pháp luật có liên quan.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai

a) Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuẩn, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Các phòng thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai

a) Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai có 02 phòng, gồm:

- Phòng Kế hoạch và Phòng chống thiên tai;

- Phòng Thủy lợi và Nước sạch nông thôn.

b) Các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 6.** **Biên chế**

Biên chế công chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được giao, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai xác định vị trí việc làm của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định việc phân bổ và giao biên chế hàng năm theo quy định.

**Chương IV**

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, đồng thời chịu trách nhiệm trước Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai về các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục. Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, đồng thời cùng Chi cục trưởng liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về toàn bộ công việc được giao.

3. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tổ chức họp giao ban theo định kỳ, đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai nhiệm vụ đột xuất do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 8. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai. Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, đồng thời báo cáo Giám đốc Sở theo chế độ định kỳ và đột xuất.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Giám đốc Sở, báo cáo công tác của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ quy định.

b) Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai có quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm để phối hợp công tác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với sở, ban, ngành

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn trên cơ sở thống nhất của các sở, ban, ngành và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất, Chi cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** **Tổ chức thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đến toàn thể công chức và người lao động của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

**Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung bản Quy định này cho phù hợp./.